TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC THỌ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25/9/2019
"V/v Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ - TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Chương và Ông Đoàn Xuân Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp "*Hôn nhân và gia đình*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ly N; sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Sỹ Đ; sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, văn bản ghi lời khai và tại phiên tòa chị Trần Thị Ly N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ly N kết hôn với anh Trần Sỹ Đ trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn vào ngày 05/01/2011 tại UBND thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Sau kết hôn vợ chồng

về chung sống ở nhà chồng tại tổ dân phố 2 thị trấn ĐT đến năm 2012 vợ chồng sang nước Nga để làm ăn cho đến đầu năm 2018 thì trở về nước sinh sống. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc từ khi kết hôn đến năm 2015 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình, quan điểm và lối sống hai vợ chồng không hợp nhau. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh Trần Sỹ Đ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên là Trần Gia L, sinh ngày 25/6/2012 và Trần Gia Bảo C, sinh ngày 17/5/2017. Chị Trần Thị Ly N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Trần Gia Bảo C và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Trần Thị Ly N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các văn bản ghi lời khai, biên bản hòa giải anh Trần Sỹ Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Sỹ Đ nhất trí như ý kiến của chị Trần Thị Ly N về quá trình kết hôn, thực trạng hôn nhân và nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên, chị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh không đồng ý vì mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, đời sống chung có thể kéo dài, hiện nay vợ chồng chưa thỏa thuận được với nhau về tài sản chung.

Về con chung: Anh Trần Sỹ Đ thống nhất như ý kiến của chị N; trường hợp vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Trần Gia L và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Anh Trần Sỹ Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự cơ bản đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Sỹ Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng cả hai phiên tòa anh Đ vắng mặt không có lý do là không chấp hành nghiêm túc quy định pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Trần Thị Ly N ly hôn anh Trần Sỹ Đ.

Về con chung và cấp dưỡng: Căn cứ Khoản 2, 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung Trần Gia L, sinh ngày 25/6/2012 cho anh Trần Sỹ Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con chung Trần Gia Bảo C, sinh ngày 17/5/2017 cho chị Trần Thị Ly N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị Ly N và anh Trần Sỹ Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

Về tài sản và nợ: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc chị N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Đây là quan hệ tranh chấp về "*Hôn nhân và gia đình*" quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữa chị Trần Thị Ly N và bị đơn anh Trần Sỹ Đ đều trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện ĐT.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện ĐT đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật cho các bên đương sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 17/9/2019 anh Trần Sỹ Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần thứ hai ngày 25/9/2019 Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Trần Sỹ Đ vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Sỹ Đ theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị Ly N và anh Trần Sỹ Đ kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn vào ngày 05/01/2011 tại UBND thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Điều đó phù hợp với Trích lục kết hôn của chị N và anh Đ do UBND thị trấn ĐT cấp và chị N giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của chị N anh Đ là hợp pháp.

Chị N và anh Đ đều thừa nhận tình trạng hôn nhân vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình, quan điểm và lối sống hai vợ chồng không hợp nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã. Xét thấy quá trình giải quyết vụ án anh Đ không đồng ý ly hôn vì vợ chồng chưa thỏa thuận được với nhau về tài sản chung. Tòa án đã nhiều lần giải thích quyền yêu cầu giải quyết tài sản chung của vợ chồng nhưng anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản. Mặt khác, anh Đ không đưa ra biện pháp gì để cải thiện đời sống chung, vợ chồng không quan tâm đến nhau, thường xuyên chỉ trích

nhau và đã sống ly thân thời gian khá lâu. Điều đó chứng tỏ vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cho chị Trần Thị Ly N ly hôn anh Trần Sỹ Đ là phù hợp.

[3]. Về con và cấp dưỡng:

Vợ chồng có hai con chung là Trần Gia L, sinh ngày 25/6/2012 và Trần Gia Bảo C, sinh ngày 17/5/2017.

Xét việc chị N, anh Đ thỏa thuận giao con Trần Gia L cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Trần Gia Bảo C cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận theo Khoản 2, 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

[4]. Về tài sản và nợ: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Chị N và anh Đ được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Khoản 2, 3 Điều 81, Khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận cho chị Trần Thị Ly N ly hôn anh Trần Sỹ Đ.

2. Giao con chung Trần Gia L, sinh ngày 25/6/2012 cho anh Trần Sỹ Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con chung Trần Gia Bảo C, sinh ngày 17/5/2017 cho chị Trần Thị Ly N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Trần Thị Ly N và anh Trần Sỹ Đ có quyền, nghĩa vụ thăm non con không ai được cản trở.

3. Chị Trần Thị Ly N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị N đã nộp đủ án phí theo biên lai thu tiền số 0005914 ngày 17/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Chị Trần Thị Ly N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/9/2019.

Anh Trần Sỹ Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện ĐT;
- Các đương sự;
- THADS huyện ĐT;
- UBND TTĐT;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Trọng